

LỤC KINH BIỆN CHỨNG VÀ TAM TIÊU BIỆN CHỨNG

Biện chứng của bệnh sốt thời khí (ôn nhiệt bệnh) nói chung có phân ra 3 loại: Vệ khí doanh huyết biện chứng, Lục kinh biện chứng và Tam tiêu biện chứng. Căn cứ vào chứng mà ta hay gặp trên lâm sàng và những tài liệu gần đây hướng dẫn, khi chẩn trị bệnh truyền nhiễm, thường sử dụng Vệ, khí, doanh, huyết biện chứng, cho nên chúng ta đã giới thiệu điểm phía trên về Vệ khí doanh huyết biện chứng luận trị, ở đây chỉ thuật qua về Lục kinh biện chứng và Tam tiêu biện chứng cung cấp cho người học tham khảo.

A. Lục kinh biện chứng

Lục kinh bao gồm Thái dương kinh, Dương minh kinh, Thiếu dương kinh, Thái âm kinh, Quyết âm kinh, vốn nó là tên gọi của kinh lạc, sau đó ngày xưa dùng nó để khái quát 6 giai đoạn biến hóa trong quá trình phát triển của bệnh Thương hàn, thành ra là cương lĩnh của biện chứng luận trị về bệnh thương hàn.

1. Bệnh Thái dương

Bệnh Thái dương chia ra làm 2 loại chủ yếu là “Chứng của kinh” và “Chứng của phủ”.

a. Thái dương kinh chứng là bệnh tà xâm phạm cơ biểu, lại chia ra làm 2 loại: “Trúng phong” và “Thương hàn”.

Trúng phong là biểu hư, thương hàn là biểu thực.

- **Bệnh Thái dương “Trúng phong”**, thấy chứng phát sốt sợ gió, ra mồ hôi, đầu gáy cứng đau, mạch phù hoãn. Chữa thì dùng phép giải cơ phát biểu, lấy *Quế chi thang* làm phương chủ yếu.

- **Bệnh Thái dương “Thương hàn”**, thấy chứng sợ lạnh, phát sốt, không có mồ hôi, xương khớp đau đớn, mạch phù khẩn, chữa thì dùng phép phát hãn giải biểu, lấy *Ma hoàng thang* làm phương chủ yếu.

b. Thái dương phủ chứng là nhân biểu tà chưa giải, chuyển vào trong bàng quang gây nên. Nếu thấy chứng phát sốt, sợ gió, tiểu tiện không lợi, tiêu khát hoặc nước vào thì nôn, là chứng bàng quang “súc thủy”.

2. Bệnh dương minh

Bệnh Dương minh do Thái dương chuyển kinh mà đến, biểu hiện là vị trường thực nhiệt, phân làm 2 loại hình:

a. Dương minh kinh chứng có sốt cao, khát nhiều, ra mồ hôi, mạch hồng đại. Chữa dùng phép Thanh lý nhiệt, lấy *Bạch hử thang* làm phương chủ yếu.

b. Dương minh phủ chứng có sốt về chiều, ra mồ hôi, bụng đầy mà cứng, đại tiện bí kết, nói nhảm, thần mờ tối, lãn áo sờ giường, mạch trầm thực. Chữa dùng phép thông phủ tả nhiệt, lấy *Đại thừa khí thang* làm phương chủ.

3. Bệnh thiếu dương

Bệnh thiếu dương lấy chứng trạng chủ yếu là nóng rét qua lại (hàn nhiệt vãng lai), ngực sườn đầy tức, tâm phiền hay nôn, miệng đắng họng khô, mắt hoa, râu lưỡi trắng, mạch huyền. Bệnh

ở khoảng giữa Thái dương và Dương minh, gọi là chứng đả nhiệt bán biểu bán lý. Chữa dùng phép hòa giải biểu lý, lấy *Tiểu sài hồ thang* làm phương chủ yếu.

4. Bệnh Thái âm

Bệnh Thái âm thường thấy từ 3 kinh dương chuyển biến mà đến, cũng có trường hợp ngoại tà trúng thẳng vào Thái âm. Ngoại tà vào lý hóa làm hàn thấp, thấy chứng tứ chi mệt mỏi, cơ bắp đau ê ẩm, bụng trên trướng đầy, không nghĩ đến ăn uống, đại tiện ra lỏng, miệng không khát, lưỡi nhạt rêu trắng, mạch hoãn, bệnh Thái âm là tỳ hư hàn thấp. Chữa dùng phép ôn trung tán hàn, lấy *Lý trung thang* làm phương chủ yếu.

5. Bệnh thiếu âm

Bệnh Thiếu âm là do các kinh khác chuyển đến, cũng có trường hợp trúng thẳng vào, là giai đoạn tâm thận hư suy nghiêm trọng. Chứng trạng chủ yếu là không sốt mà sợ lạnh, mạch vi tế, nhưng muốn nằm ra giường (muốn ngủ không ngủ được, tựa như ngủ mà không ngủ), tứ chi quyết lạnh, tiểu tiện trong mà dài. Chữa dùng phép hồi dương cứu nghịch, lấy *Tứ nghịch thang* làm phương chủ yếu.

6. Bệnh Quyết âm

Bệnh Quyết âm có chứng trạng chủ yếu là tứ chi quyết lạnh, nóng rét giao lẫn nhau, dưới thì đi lị, trên thì nôn ra tanh, miệng khát họng khô, mửa ra giun, đó là cuối kỳ của thương hàn, bệnh ở Can và Tâm bào là chủ yếu, chứng hậu của bệnh tình rất là phức tạp, chữa phải cùng dùng ôn và thanh. Nếu thuộc chứng hôi quyết (quyết do giun đũa) có thể dùng loại *Ô mai hoàn*.

Quy luật chuyển biến nói chung của bệnh thương hàn: Dương kinh thường bắt đầu từ Thái dương, sau đó mới chuyển đến Dương minh hoặc Thiếu dương. Nếu chính khí bất túc, cũng có thể chuyển vào âm kinh. Âm kinh thường bắt đầu từ Thái âm, sau đó chuyển vào Thiếu âm, Quyết âm. Nhưng bệnh đã có thể phát ở dương, cũng có thể phát ở âm; đã có thể thuận kinh mà chuyển, cũng có thể vượt kinh mà chuyển (như bệnh Thái dương có thể chuyển vào Thái âm). Có thể 2 kinh hợp bệnh (như Thái dương, Dương minh hợp bệnh), hoặc cũng có đồng bệnh (như Thái dương, Thiếu dương đồng bệnh).

B. Tam tiêu biện chứng

Tam tiêu biện chứng là mượn tên Tam tiêu để khái quát 3 loại hình chứng trong quá trình phát triển của bệnh sốt thời khí (ôn nhiệt bệnh).

1. Chứng của thượng tiêu

Bao quát chứng trạng của bệnh phế và tâm bào, nếu thấy phát sốt sợ lạnh, ho hắng, khí suyễn, mạch phù, là chứng của bệnh phế, nếu chuyển ngược vào tâm bào thì thấy thần mờ tối, nói nhảm, lưỡi cứng, chi lạnh là chứng của tâm bào. Đó là thời kỳ đầu tiên của bệnh sốt thời khí, tương đương với chứng của phần vệ và chứng nghịch chuyển doanh huyết.

2. Chứng của trung tiêu

Bao quát chứng của bệnh ở vị, và tỳ, như phát sốt không sợ lạnh, ngược lại mà sợ nóng, mặt hồng, mắt đỏ, tiện bí, tiểu tiện ít, rêu lưỡi vàng là chứng trạng của nhiệt ở trường vị. Phát sốt

không cao, ngực, bụng trên bĩ bứt rứt, quặn bụng, phân lỏng nhão, mình nặng mệt mỏi, rêu lưỡi nhầy, mạch hoãn, là tỳ uẩn thấp nhiệt (tỳ có thấp nhiệt ẩn náu). Đó là thời kỳ cao nhất của bệnh sốt thời khí, tương đương với chứng của bệnh ở khí phần.

3. Chứng của hạ tiêu

Bao quát chứng trạng của bệnh can, thận, như tà nhiệt hao thương thận âm có thể thấy lòng bàn tay bàn chân nóng, họng khô, tâm bứt rứt không ngủ được. Thận âm hao dẫn đến can âm hao, can phong nội động có thể thấy tay chân co động, tứ chi lạnh như băng, tâm động, nhẩy, đó là thời kỳ cuối của bệnh sốt thời khí, tương đương với chứng của bệnh ở huyết phần.

Tam tiêu biện chứng cho rằng: Bệnh sốt thời khí đầu tiên xâm phạm vào thượng tiêu, và từ thượng tiêu hướng xuống trung tiêu và hạ tiêu mà chuyển biến.